

NHỮNG SỰ KIỆN, HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI NƯỚC MỸ

TS CHU ĐỨC TÍNH

TS NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Bảo tàng Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Tóm Tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước và sau khi trở về lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã có nhiều mối cơ duyên đối với nước Mỹ và người Mỹ. Mở đầu là trải nghiệm cuộc sống ở nước Mỹ và tìm hiểu về cách mạng Mỹ của Người từ cuối năm 1912 đến đầu năm 1913. Kể từ đây đến khi Người ra đi về cõi vĩnh hằng (năm 1969), đã có rất nhiều những sự kiện xảy ra liên quan đến mối quan hệ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Mỹ, người Mỹ và giới lãnh đạo nước Mỹ. Bài viết cung cấp hệ thống các tư liệu - sự kiện liên quan đến nội dung này và những nhận xét, đánh giá ban đầu.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; quan hệ Việt- Mỹ

1. Những sự kiện lịch sử chính

1912-1913

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, anh thanh niên Nguyễn Tất Thành đã tới nước Mỹ làm việc, từ cuối năm 1912 đến đầu năm 1913.

Trong thời gian sống và làm việc tại Mỹ, Người đã ở thành phố New York và bang Massachusetts. Tại bang Massachusetts, Người làm thuê cho khách sạn Parker House, thành phố Boston. Đây là thành phố cảng ở Đông Bắc nước Mỹ, nơi mở đầu của Cách mạng Mỹ đêm 16 rạng ngày 17-12-1773. Người vừa làm việc để kiếm sống, vừa tìm hiểu đời sống những người lao động Mỹ, tìm hiểu về cuộc đấu tranh giành độc

lập của nhân dân Mỹ, với bản Tuyên ngôn độc lập nổi tiếng trong lịch sử¹.

Tháng 6-1919

Các nước đế quốc thắng trận trong chiến tranh thế giới I họp tại thành phố Versailles nước Pháp, Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson đề ra Chương trình 14 điểm, gọi là “Chương trình hòa bình toàn diện”. Nguyễn Ái Quốc đã thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới hội nghị bản Yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam. Tuy nhiên, Yêu sách 8 điểm không được hội nghị này chấp nhận. Qua sự kiện này, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy rằng: “*Chủ nghĩa Uynxon chỉ là một trò bịp bợm lớn*”² và “muốn

được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”³.

Đầu năm 1945

Một chiếc máy bay của Mỹ hoạt động trên vùng trời Cao Bằng của Việt Nam bị rơi, viên phi công nhảy dù và được lực lượng Việt Minh cứu thoát vào đầu năm 1945. Tháng 2-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp đưa viên Trung úy phi công Mỹ Shaw trở về Bộ Tư lệnh không quân Mỹ ở Côn Minh, Trung Quốc. Trong cuộc gặp gỡ này, người Mỹ hứa sẽ giúp đỡ vũ khí, thuốc men, điện đài cho Việt Nam và huấn luyện cho người của Việt Minh biết sử dụng các vũ khí đó. Đây là hợp tác Việt Nam - Mỹ đầu tiên.

Cơ quan Tình báo chiến lược Mỹ (OSS) tại Côn Minh (Trung Quốc) quyết định cử toán “Con nai” đến hoạt động ở miền Bắc Việt Nam tại chiến khu Tân Trào của Việt Minh. Nhiệm vụ của toán “Con nai” là nhảy dù xuống Tuyên Quang, chuẩn bị cơ sở cho Việt Minh tiếp nhận vũ khí và cố vấn huấn luyện quân sự

Tháng 7-1945

Việt Minh tổ chức đón toán “Con nai” thuộc cơ quan Tình báo chiến lược Mỹ (OSS) tại Côn Minh (Trung Quốc) về Tân Trào, qua sân bay Lũng Cò để lập Đại đội Việt- Mỹ chống phát xít Nhật. Hồ Chí Minh đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì đón tiếp. Sân bay đã chiến được xây dựng tại xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Theo thỏa thuận giữa OSS và Việt Minh, Hoa Kỳ hỗ trợ vũ khí, các khí tài và huấn luyện quân sự cho Việt Minh, đổi lại Việt Minh sẽ giúp đỡ, bảo vệ và che chở các phi công Mỹ hoặc quân nhân Mỹ thoát khỏi sự kiểm soát của quân đội Nhật.

Tháng 8-1945

Tại nơi ở và làm việc của mình (nhà 48 Hàng Ngang, Hà Nội), Hồ Chí Minh tiếp và mời thiếu

tá Archimedes L. A. Patti xem bản thảo Tuyên ngôn Độc lập do Người trực tiếp chuẩn bị.

Ngày 2-9-1945

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở đầu trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh dẫn lại lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁴.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, đồng chí Võ Nguyên Giáp nói: “... chính sách thân thiện của chúng ta đối với tất cả các nước. Riêng đối với Trung Hoa và Mỹ, chúng ta có một cảm tình đặc biệt. Trung Hoa là nước gần gũi ta nhất về địa thế, về sinh hoạt kinh tế cũng như về văn hóa... còn Mỹ là nước dân chủ không có tham vọng về đất đai, mà lại có công nhất trong cuộc đánh bại phát xít Nhật, kẻ thù của ta, nên ta coi Mỹ như một người bạn tốt”⁵.

Ngày 2-9-1945 - tháng 2-1946

Ngay sau Lễ Quốc khánh 2-9-1945, trong 2 năm 1945-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã liên tiếp gửi thư, điện cho Tổng thống và Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ (14 văn bản):

- Thư gửi Tổng thống Mỹ: các ngày 24-9-1945; 17-10-1945; 20-10-1945; 2-11-1945; 8-11-1945; 22-11-1945; 18-1-1946; 16-2-1946.

- Thư, điện gửi Bộ Ngoại giao: các ngày 22-10-1945; 1-11-1945; tháng 11-1945; 14-1-1946.

Với lời lẽ của văn bản ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh hoan nghênh Tuyên bố của Tổng thống Mỹ, nhất là những điểm liên quan trực tiếp tới quyền độc lập của các dân tộc “nhược tiểu” đang mất quyền độc lập như Việt Nam, Philipin... Yêu cầu nước Mỹ thực hiện tuyên bố đó.

- Ngày 17-10-1945, Lễ chính thức ra mắt Việt-Mỹ thân hữu Hội.

Vào đầu tháng 10-1945, Chính quyền của Tổng thống Truman ra tuyên bố chính sách đối ngoại 12 điểm của Mỹ sau Chiến tranh Thế giới thứ II, trong đó nêu rõ, Mỹ sẽ “không phản đối và cũng không giúp Pháp tái lập sự kiểm soát ở Đông Dương”. Là một nhà cách mạng dày dạn kinh nghiệm quốc tế và hiểu về chính sách của các cường quốc khi đó, cũng như nhận thức rõ vai trò to lớn của Mỹ ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi đây là cơ hội để tiếp cận với Mỹ nhằm khai thác những điểm tích cực trong Tuyên bố này của Mỹ. Ngày 12-10-1945, với tư cách người đứng đầu Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi cho Tổng thống Mỹ Truman một bức thư bày tỏ sự hoan nghênh đối với chính sách đối ngoại của Mỹ nhằm tranh thủ sự ủng hộ của Mỹ và các nước cho nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Bức thư đến Văn phòng Tổng thống Mỹ ngày 2-11-1945. Cùng ngày, tại Hà Nội, trong cuộc gặp gỡ với các nhà báo nước ngoài, trả lời các câu hỏi về quan điểm của Chính phủ Việt Nam đối với chính sách đối ngoại của Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ, nhân dân Việt Nam hoan nghênh và ủng hộ tuyên bố 12 điểm của Tổng thống Truman và tin tưởng rằng nước Mỹ sẽ sớm thực hiện chúng.

Trong bối cảnh đặc biệt đó, Việt-Mỹ thân hữu Hội (V.A.F.A) được thành lập trong nửa đầu tháng 10-1945. Điều lệ của Hội được Bộ Nội vụ duyệt vào ngày 10-10-1945. Sự ra đời của Việt-Mỹ thân hữu Hội là kết quả từ nỗ lực chung của những người Việt Nam yêu nước, có thiện cảm với nước Mỹ và những người lính Mỹ trong đội “Con nai” (Deer Team) như Allison K. Thomas, Henry Prunier, Charles Fenn, Raymond Grelecki, Carleton Swift, Mac Shin, Frank Tan... thuộc OSS đã từng sát cánh với Việt Minh chống phát xít Nhật

trong căn cứ địa Việt Bắc. Đây là một điều đặc biệt, về ngoại giao nhân dân, Việt-Mỹ thân hữu Hội là Hội hữu nghị song phương đầu tiên của nhân dân Việt Nam với nhân dân thế giới, kể từ sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Ngày 17-10-1945, tại Trụ sở Hội Văn hóa (Khai Trí Tiến Đức cũ) số 16 Lê Thái Tổ đã tổ chức tiệc trà, cuộc gặp thân mật và được coi là Hội nghị đầu tiên và cũng là Lễ chính thức ra mắt hoạt động của Việt-Mỹ thân hữu Hội.

Trong số đại biểu và quan khách tham dự có một số cán bộ lãnh đạo cao cấp của Việt Nam, ông Vĩnh Thụy (tức cựu hoàng Bảo Đại), cố vấn của Chính phủ Việt Nam, Đại tướng Mỹ Gallagher, người đang có mặt bên cạnh quân đội Trung Hoa của tướng Lư Hán, các sĩ quan Mỹ khác và khoảng 200 quan khách. Chủ tịch Hội là ông Trần Văn Bính (tức Trịnh Văn Bính)⁶.

- Ngày 1-11-1945, trong thư gửi Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ James Byrnes, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Nhân danh Hội Văn hóa Việt Nam, tôi xin được bày tỏ nguyện vọng của Hội, được gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hoá thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác”⁷.

- Thư gửi Tổng thống Hoa Kỳ ngày 16-2-1946⁸, Người viết: “Cũng như Philippin, mục tiêu của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ”⁹. Bức thư đã nêu rõ tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam giành độc lập dân tộc, đứng về phía đồng minh chống phát xít; sự phi nghĩa của cuộc xâm lược mà thực dân Pháp đang đẩy mạnh ở Đông Dương trái ngược những lập trường Mỹ đã nêu trong các hội nghị quốc tế; đồng thời bày tỏ Việt Nam mong muốn được “hoàn toàn độc lập” và ý nguyện thiết lập “hợp tác đầy

đủ” với Hoa Kỳ. Bức thư này đã được Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao cho Tổng thống Mỹ Barack Obama nhân chuyến thăm nước Mỹ tháng 7-2013, là bằng chứng đầy tính thuyết phục về nền tảng quan trọng của mối quan hệ Việt-Mỹ.

Người còn có Công hàm gửi Chính phủ các nước Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và Vương quốc Anh ngày 18-2-1946, đề nghị ngăn chặn việc quân đội Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam, đưa vấn đề Đông Dương ra Liên Hợp quốc, trao trả độc lập cho các nước Đông Dương.

1947-1949

Một số thư, điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ 1947-1949, trước khi Việt Nam được khôi các nước XHCN công nhận:

- 12-1-1947, điện trả lời một nhà báo Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh “gửi tới nhân dân Mỹ vĩ đại tình hữu nghị tốt đẹp nhất của nhân dân Việt Nam và hy vọng nhân dân Mỹ sẽ ủng hộ Việt Nam đấu tranh giành độc lập... Việt Nam muốn giữ mối liên hệ với nước Mỹ”¹⁰.

- Ngày 2-9-1947, trong Thư gửi Việt-Mỹ ái hữu Hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa ca ngợi mối quan hệ trong lịch sử, vừa cật lực trách nhiệm của nước Mỹ, Người viết: “Chúng ta không bao giờ quên sự hợp tác thân ái của các bạn người Mỹ hồi chúng ta du kích chống Nhật, và chúng ta mong rằng sự hợp tác đó được tiếp tục trong cuộc tranh đấu của chúng ta chống thực dân phản động Pháp, giành thống nhất và độc lập.

Chúng ta mong rằng, Hoa Kỳ - nước đầu tiên đã tranh đấu cho nền dân chủ và độc lập của quốc gia, nước đầu tiên đã ký vào các bản hiến chương

rộng rãi của Liên Hợp quốc, nước đầu tiên đã công nhận nền độc lập cho các thuộc địa, nước đã thi hành đúng các nguyên tắc của Washington, của Lincoln, của Roosevelt, sẽ giúp chúng ta trong công cuộc tranh đấu giải phóng hiện nay và trong công cuộc kiến thiết xây dựng sau này”¹¹.

- Tháng 9-1947, trả lời nhà báo S. Elie Maissie, phóng viên Hãng tin Mỹ I.N.S, hỏi về đại cương chính sách đối ngoại của nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹².

- Tháng 5-1948, trả lời nhà báo S. Elie Maissie, phóng viên Hãng tin Mỹ I.N.S, hỏi chính sách của Việt Minh đối với Bảo Đại, Pháp, Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: “Dân tộc Mỹ đã từng chiến đấu anh dũng để được độc lập và đã có độ lượng công nhận nền độc lập của Phi Luật Tân, tất nhiên phải đồng tình với nước Việt Nam tranh đấu giành độc lập”¹³.

- Tháng 3-1949, trả lời nhà báo Mỹ Harold Issacs, Chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ ý không đồng tình với việc Mỹ đã “Mácsan hóa” thế giới và bày tỏ: “tiếc rằng Mỹ đã tiếp tế khí giới cho Pháp giết hại người chúng tôi, phá phách xứ sở chúng tôi”¹⁴.

1950-1969

Lãnh đạo nhân dân trực tiếp chống sự xâm lược của thực dân Pháp, can thiệp Mỹ rồi để quốc Mỹ để bảo vệ độc lập, tự do (1950-1969).

- Ngày 15-7-1954, tham dự Hội nghị lần thứ 6 (mở rộng), Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc báo cáo quan trọng gồm hai phần: Tình hình mới và Nhiệm vụ

Trong những năm 1945-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động quan hệ với Phái bộ Đồng minh, gửi thư, điện cho Tổng thống và Bộ Ngoại giao Hòa Kỳ, cũng như chính phủ các nước trong Hội đồng bảo an... để tố cáo dã tâm xâm lược của thực dân Pháp. Đồng thời, bày tỏ nguyện vọng được sống trong độc lập, tự do, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới và mong muốn hai nước Việt Nam - Hoa Kỳ có quan hệ tốt đẹp.

mới. Ở phần Tình hình mới, sau khi giới thiệu thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thái độ của Mỹ đối với Hội nghị, Người khẳng định: “Mỹ là kẻ thù chính của hòa bình thế giới... Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào”. Từ nhận định đó, Người xác định: “Bất kì hòa bình hay chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”¹⁵.

- Người nói rõ quan điểm hữu nghị với nhân dân Mỹ, khi trả lời phóng viên Tuần báo Mỹ Wilfred Burchett tháng 8-1963: “Chúng tôi không có xích mích gì với nhân dân Mỹ. Chúng tôi muốn sống hòa bình và hữu nghị với nhân dân Mỹ. Nhân dân chúng tôi được giáo dục theo tinh thần quốc tế chân chính. Trước đây, chúng tôi đã chú ý phân biệt thực dân Pháp với nhân dân Pháp yêu chuộng hòa bình, thì ngày nay chúng tôi cũng chú ý phân biệt nhân dân Mỹ vĩ đại có truyền thống tự do, với bọn can thiệp Mỹ và bọn quân phiệt ở Hoa Thịnh Đốn đang nâng đỡ chúng”¹⁶.

- Ngày 10-5-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết Di chúc. Người mở đầu: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”. Người bày tỏ niềm tin sắt đá vào tương lai của dân tộc: “Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”¹⁷.

- Ngày 17-7-1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn ác liệt nhất, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân Việt Nam: “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do.*

*Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”*¹⁸.

- Ngày 15-2-1967, trong thư trả lời Tổng thống Mỹ L.B. Johnson, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dứt khoát: “Chính phủ Mỹ đã gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam thì con đường đưa đến hoà bình ở Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt xâm lược”¹⁹.

- Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam khai mạc ngày 15-3-1968, ngày 27-1-1973 ký hiệp định, trải qua 202 phiên họp công khai, 24 đợt gặp riêng.

- Thơ Chúc Tết đồng bào cả nước năm Kỷ Dậu 1969 của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một lời tiên đoán về kết quả cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

“Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào.
Tiến lên, chiến sĩ đồng bào,
Bắc Nam sum họp, Xuân nào vui hơn”²⁰.

- Ngày 25-8-1969, trên giường bệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh duyệt bức thư cuối cùng trả lời thư Tổng thống Mỹ Richard M. Nixon: “Với thiện chí của phía Ngài và phía chúng tôi, chúng ta có thể đi tới những cố gắng chung để tìm một giải pháp đúng đắn cho vấn đề Việt Nam”²¹.

2. Nhận xét chung

Quan hệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Mỹ chia làm 3 thời kỳ:

Thời kỳ tìm đường cứu nước

Người ở nước Mỹ khoảng nửa năm (1912-1913), chủ yếu lao động kiếm sống, khảo sát cuộc Cách mạng Mỹ, đồng cảm với những người lao động nghèo khổ.

Nghiên cứu về cách mạng Mỹ, Người nhận thấy con đường tiến lên, mục tiêu của nhà nước

Việt Nam mới, hoàn toàn khác hẳn Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, đúng như sau này Người giảng bài ở lớp huấn luyện Quảng Châu (1926): “Chúng ta đã hy sinh làm cách mạng, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mạng rồi thì giao quyền cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”²².

Thời kỳ đầu lập nước (1945-1949)

Ngày 14-8-1941, Tổng thống Mỹ Roosevelt và Thủ tướng Anh Churchill đã ký bản tuyên bố quy định một số “Nguyên tắc chung về chính sách dân tộc, trong đó có việc thừa nhận quyền tự chủ của các dân tộc, trước hết là quyền lựa chọn chế độ chính trị và xã hội mà họ muốn”. Văn kiện này về sau có tên gọi là Hiến chương Đại Tây Dương.

Với mục tiêu đối ngoại nhằm góp phần: “đưa nước nhà đến độc lập hoàn toàn và vĩnh viễn”, nguyên tắc đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là: nền ngoại giao Việt Nam lấy nguyên tắc của Hiến chương Đại Tây Dương làm nền tảng. Về phương châm đối ngoại, nền ngoại giao của nước Việt Nam mới quán triệt quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Như vậy, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động quan hệ với Phái bộ Đồng minh, gửi thư, điện cho Tổng thống Mỹ, Bộ Ngoại giao, các nước trong Hội đồng bảo an... để tố cáo dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, bày tỏ nguyện vọng được sống trong độc lập, tự do, tranh thủ sự đồng tình của các lực lượng tiến bộ, mong muốn có quan hệ tốt giữa hai nước và cùng nhau góp phần giải quyết hợp lý, công bằng nền độc lập của Việt Nam... đều nằm trong khuôn khổ của mục tiêu, nguyên tắc, phương châm ngoại giao đã nêu ở trên.

Thời kỳ 1954-1969

Bên cạnh quyết tâm sắt đá giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đề ngỏ khả năng đàm phán, mở đường để

quân đội Mỹ rút ra khỏi cuộc chiến tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở nhân dân ta phân biệt rõ ràng để quốc thực dân xâm lược với nhân dân Mỹ, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, để kiên quyết bảo vệ độc lập tự do.

1. Xem: Nguyễn Văn Công: *Hành trình Chủ tịch Hồ Chí Minh ra nước ngoài tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc*: <https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/chuyen-ve-nguoi/hanh-trinh-chu-tich-ho-chi-minh-ra-nuoc-ngoai-tim-duong-cuu-nuoc-giai-phong-dan-toc-661085>, ngày 30-5-2021

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.1, tr. 441

3. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Thanh niên, H, 2012, tr. 33

4, 7, 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 1, 91, 204

5. Xem trang thông tin điện tử: http://hovivietnam.com/Dien-van-cua-Bo-truong-Bo-Noi-vu-Vo-Nguyen-Giap-tai-Le-doc-lap-2-9-1945_tc_304_332_1133.html

6. Xem <https://vietmy.net.vn/quan-he-viet-my/doi-tac-toan-dien/lich-su-va-su-ra-doi-viet-my-than-huu-hoi-488264>, ngày 17-10-2019

8. Ngoài bức thư này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhiều thư, điện gửi Chủ tịch Xtalin, Bộ Ngoại giao Liên Xô. Điện gửi Xtalin ngày 22-9-1945 thông báo “Chính phủ lâm thời của nước Cộng hòa Việt Nam đã được thành lập dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh”

10, 11, 12, 13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.5, tr. 28-29, 243, 256, 540

14. *Sđđ*, T.6, tr. 41

15. *Sđđ*, T.8, tr. 552

16. *Sđđ*, T.14, tr. 148

17, 18, 19, 20, 21. *Sđđ*, T.15, tr. 612, 131, 301, 532, 603

22. *Sđđ*, T.2, tr. 292.